fú wù qì

服务器

Noun · Server

Example Sentences

zhè shì fú wù qì
这是服务器。

This is a server.

wǒ men zhèng zài jiāng shù jù qiān yí dào xīn de yún fú wù qì shàng
我 们 正 在 将 数据 迁 移 到 新 的 云 服务器 上 。

We are migrating the data to the new cloud server.

yóu xì fú wù qì shì bu shì yòu yīn wèi wéi hù ér guān bì le
游戏服务器是不是又因为维护而关闭了？

Has the game server been shut down again for maintenance?

Trace each character, then write the word on your own.